

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21 /LĐLĐ-CSPL&QHLD

Ninh Bình, ngày 21 tháng 4 năm 2023

V/v Giới thiệu doanh nghiệp đăng ký tham gia
Bảng xếp hạng “Doanh nghiệp vì Người Lao động” năm 2023

Kính gửi: - Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố;
- Các Công đoàn ngành.

Thực hiện Công văn số 6283/TLĐ-VP ngày 31/3/2023 của Đoàn Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam về việc giới thiệu doanh nghiệp đăng ký tham gia Bảng xếp hạng “Doanh nghiệp tiêu biểu vì Người Lao động” năm 2023.

Chương trình Bảng xếp hạng “Doanh nghiệp tiêu biểu vì Người lao động” do Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam phối hợp với Bộ Lao động– Thương binh & xã hội và Phòng Thương mại & Công nghiệp Việt Nam (VCCI) chủ trì, giao Báo Lao động tổ chức thực hiện từ năm 2014 đến nay. Đây là chương trình bình chọn những doanh nghiệp đã nỗ lực không ngừng cải thiện môi trường làm việc, quan tâm chăm lo lợi ích và cải thiện đời sống của người lao động, xây dựng quan hệ hài hoà, ổn định và tiến bộ, hướng tới phát triển bền vững trong quá trình hội nhập và phát triển.

1. Đối tượng doanh nghiệp tham gia bảng xếp hạng gồm tất cả các doanh nghiệp đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, có thời gian hoạt động từ 5 năm trở lên, hội đủ các yếu tố sau đều có thể đăng ký tham dự chương trình:

- Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về doanh nghiệp, đầu tư, lao động, đất đai, xây dựng, đấu thầu, bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh an toàn lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động...
- Tổ chức sản xuất, kinh doanh ổn định và phát triển.
- Chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính, thuế và các khoản thu khác của ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.
- Đảm bảo đời sống, việc làm ổn định cho người lao động.
- Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và pháp luật về sở hữu trí tuệ.
- Thực hiện nghiêm các quy định khác của pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nhân và doanh nghiệp.

– Tự nguyện gửi hồ sơ đăng ký tham dự chương trình (theo mẫu của Ban Tổ chức).

2. Cách thức đăng ký tham gia

2.1. Doanh nghiệp hoàn thiện bộ hồ sơ bao gồm

- Phiếu đăng ký tham gia của doanh nghiệp (theo mẫu).
- Bảng điểm tự đánh giá (theo Bộ Tiêu chí do Ban Tổ chức chương trình ban hành).
- Các hồ sơ chứng minh phần điểm tự đánh giá.
- Công văn giới thiệu của LĐLĐ tỉnh/ thành phố hoặc Công đoàn ngành Trung ương (nếu có).

2.2. Doanh nghiệp gửi hồ sơ trên về Ban Tổ chức chương trình

- Gửi bản mềm qua email (file *.PDF) **muộn nhất trong ngày 05/5/2023** về địa chỉ bxhdoanhnghiep.laodong@gmail.com, đồng thời gửi bản cứng về Ban Tổ chức chương trình theo địa chỉ:

Chương trình “Doanh nghiệp vì Người lao động”.

Báo Lao động, số 06 Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: 02435.330.305

Web: <http://bxh.laodong.com.vn>

Hoặc liên hệ Ban Tổ chức: Nhà báo Lê Thanh Uyên: 0932.311.012 hoặc Phạm Thanh Thủy: 0936.327.189.

- Thư ký của chương trình sẽ trả lời vào địa chỉ email của doanh nghiệp muộn nhất sau 3 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ.

Để phong trào xây dựng “Doanh nghiệp tiêu biểu vì Người lao động” tiếp tục được lan tỏa trong các doanh nghiệp của tỉnh nhà, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh yêu cầu LĐLĐ các huyện, thành phố, các Công đoàn ngành lựa chọn, giới thiệu các doanh nghiệp đủ điều kiện, tiêu chuẩn, tiêu chí Bảng xếp hạng (gửi kèm theo Bộ tiêu chí “Bảng xếp hạng Doanh nghiệp vì Người Lao động” của Tổng Liên đoàn) và báo cáo về Liên đoàn Lao động tỉnh để tổng hợp. 

Nơi nhận:

- Như kính gửi (Website LĐLĐ tỉnh);
- Lưu: VT, Ban CSPL&QHLD.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Trần Kim Long

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2023

BẢN ĐĂNG KÝ THAM GIA
BẢNG XẾP HẠNG “DOANH NGHIỆP TIÊU BIỂU
VÌ NGƯỜI LAO ĐỘNG” NĂM 2023

Kính gửi:

BAN TỔ CHỨC CHƯƠNG TRÌNH

Tên doanh nghiệp:.....
Địa chỉ:
Điện thoại:Fax:.....
Người đại diện:.....Chức vụ:.....ĐTDD.....
Người giao dịch:.....
Chức vụ: ĐTDD.....

Sau khi nghiên cứu thư mời của Ban Tổ chức, hồ sơ hướng dẫn các tiêu chí tham gia Bảng xếp hạng “Doanh nghiệp tiêu biểu vì Người lao động” dự kiến sẽ được tổ chức vào tháng 08/2023 tại Hà Nội.

Doanh nghiệp chúng tôi đồng ý tham gia và xin gửi Bộ hồ sơ chi tiết kèm theo Bản đăng ký này.

Chúng tôi cam kết toàn bộ nội dung được nêu trong Bộ hồ sơ được kê khai trung thực, phản ánh thực tế diễn ra tại doanh nghiệp và xin chịu trách nhiệm về những số liệu, tài liệu được nêu trong hồ sơ.

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP
(Ký tên đóng dấu)

PHỤ LỤC 1

BỘ TIÊU CHÍ XẾP HẠNG
DOANH NGHIỆP VÌ NGƯỜI LAO ĐỘNG 2023

A - THÔNG TIN CHUNG	
1	Tên doanh nghiệp
2	Năm thành lập
3	Website Doanh nghiệp
4	Loại hình doanh nghiệp
5	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh chính
6	Mã số thuế
7	Sản phẩm chính và thị trường:
8	Họ tên người đại diện theo pháp luật của DN
	Chức vụ
	Điện thoại
9	Công đoàn cơ sở của DN trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh/ thành phố hoặc công đoàn ngành nào?
10	Các hình thức khen thưởng đã được nhận trong 05 năm trở lại đây

11	Trách nhiệm xã hội của Doanh nghiệp: Các hoạt động xã hội doanh nghiệp đã tham gia (Kể 3 hoạt động xã hội nổi bật mà DN đã thực hiện trong 03 năm, kết quả của hoạt động đó)	
12	Tự đánh giá về môi trường làm việc của DN và các ưu đãi cho người lao động (Nếu 3 điểm nổi bật). DN đã được xếp hạng/tặng Bằng khen/ Giải thưởng Doanh nghiệp vì NLEĐ chưa? Năm nào?	
13	Họ tên người liên hệ	
	Chức vụ	
	Phòng ban	
	Điện thoại/ Email	

Biểu số liệu tóm tắt thành tích Doanh nghiệp đã đạt được từ năm 2021 đến nay

STT	Chỉ số	Năm 2021	Năm 2022	3 tháng đầu năm
1	Tổng vốn			
2	Vốn đầu tư			
3	Doanh thu			
4	Lợi nhuận trước thuế			
5	Tỉ suất lợi nhuận/doanh thu			
6	Tỉ trọng tổng chi cho NLEĐ / doanh thu			
7	Đóng góp ngân sách			
8	Số lượng lao động (bao gồm tất cả các loại hợp đồng trong DN)			
9	Thu nhập bình quân của người lao động.			
10	Doanh nghiệp có nợ lương, chậm lương của NLEĐ trong vòng 3 năm gần đây không? Nếu có, đã nợ thời gian bao lâu? lý do là gì?			
11	Tỉ lệ người lao động trong DN được tham gia BHXH, BHYT.			
12	Doanh nghiệp có xảy ra tranh chấp lao động, ngừng việc tập thể trong 3 năm gần đây không?			
13	Thành tích đạt được trong lĩnh vực lao động, BHXH			
14	Hoạt động của tổ chức công đoàn trong doanh nghiệp theo đánh giá của CĐ cấp trên; Danh mục khen thưởng/ kỷ luật với tổ chức Công đoàn (nếu có)			

Đề nghị gửi kèm Xác nhận của cơ quan thuế và BHXH về việc đã hoàn thành nghĩa vụ đến 31.12.2022; Xác nhận của UBND tỉnh về việc thu - nộp kinh phí, đoàn phí của Công đoàn (nếu có)

B - THÔNG TIN CHI TIẾT

TT	Các tiêu chí	Cách chấm điểm	Điểm chuẩn	DN tự chấm điểm	Doanh nghiệp điển giải chi tiết	Tài liệu cần gửi kèm theo để chứng minh điểm số
1	Tuyển dụng và sử dụng lao động		14,5			
1.1.	Hợp đồng lao động					
a	100% người lao động có hợp đồng lao động đúng pháp luật.	100% = 2 điểm; Thấp hơn 100% = 0 điểm. Không có tài liệu: 0 điểm	2		...	Gửi kèm Quy chế tuyển dụng; Danh sách CBCNV đang làm việc có phân loại theo HD
b	Tuân thủ các quy định về giao kết hợp đồng lao động (thẩm quyền giao kết, nội dung hợp đồng có đầy đủ nội dung, nội dung đúng quy định...).	Đúng QĐ: 1 điểm. Sai một nội dung trừ 0.5 điểm	1			Gửi kèm bản sao 02 HD đã ký kết
c	Tỉ lệ người lao động ký HDLĐ không xác định thời hạn so với tổng tổng số lao động	Tỉ lệ < 60%: 0 điểm; Từ 60 - 70%: 1 điểm, từ 70 - 80%: 1,5 điểm, Trên 80%: 2 điểm	1,5		...	DS CBCNV trong cơ quan và các loại hợp đồng. Trường hợp DN đặc thù cần thuê nhiều lao động thời vụ, cần có văn bản giải trình riêng
1,2	Thực hiện tốt quy định về trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc cho NL.	Thực hiện đúng: 1 điểm. Không thực hiện đúng: - 1 điểm. Mỗi chính sách ưu đãi hơn luật + 0,5 điểm	1		Liệt kê các điểm ưu đãi hơn luật	Các QĐ, chứng từ chỉ trả trợ cấp cho NLĐ,
1,3	DN thực hiện chuyển đổi công việc khác cho NLĐ khi bị thiếu việc làm	Có chuyển đổi công việc cho NLĐ 1 điểm - Không có: 0 điểm	1		Cụ thể đã triển khai như thế nào	giấy tờ chứng minh triển khai chính sách chuyển đổi công việc cho NLĐ bị thiếu việc làm
1,4	Đào tạo					

a	Tổ chức đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng hàng năm cho người lao động	Có đào tạo: 0.5 điểm; không đào tạo: 0 điểm,	0,5			Gửi kèm kế hoạch đào tạo, đào tạo lại; vị trí việc làm được đào tạo, đào tạo lại và văn bản chứng minh các khóa đào tạo thực tế
b	Đào tạo kiến thức, năng cao tay nghề cho người lao động phù hợp với cách mạng 4.0		0,5		Cụ thể đã thực hiện như thế nào	Gửi kèm văn bản chứng minh
c	Tỉ lệ người được đào tạo, tập huấn so với tổng số lao động		0,5		Tỉ lệ cụ thể	Gửi kèm văn bản chứng minh
d	Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năng cao trình độ kỹ năng nghề hằng năm		0,5		Cụ thể đã thực hiện như thế nào	Gửi kèm văn bản chứng minh
1,5	Bảo cáo định kỳ tình hình thay đổi về lao động với cơ quan quản lý nhà nước về lao động theo		1		Cụ thể kỳ báo cáo	Gửi kèm văn bản chứng minh
1,6	Tổ chức tuyên truyền, bồi dưỡng pháp luật lao động cho NLD	Có 1; không: 0.	1		Cụ thể đã thực hiện như thế nào	Gửi kèm kế hoạch đào tạo và văn bản chứng minh các khóa đào tạo thực tế
1,7	Không phân biệt đối xử khi thực hiện tuyển tạo động	Có phân biệt - 1 điểm, ko phân biệt 1 điểm. Có chính sách giảm nhân sự trên 30 tuổi: - 3 điểm;	1			Gửi kèm Quy chế tuyển dụng, thông báo tuyển dụng
1,8	LĐ làm việc ổn định, tỉ lệ nhân sự biến động (không kể nhân sự nghỉ hưu) hàng năm <5%	Dưới 5%/năm: 2 điểm, từ 5 -10%: 1 điểm. Từ 10 đến 30%: 0 điểm, trên 30% trừ 1 điểm	2		... %	DS CBCNV hoặc sổ liệu báo cáo nhân sự chính thức của DN từ 2021 tới nay
1,9	Tạo cơ hội việc làm cho người khuyết tật, lao động thuộc diện chính sách xã hội	Mỗi loại hình người yếu thể được công: 1 điểm, Không: 0 điểm	1		Cụ thể đã thực hiện như thế nào	DS CBCNV khuyết tật / yếu thể
2	Quy chế dân chủ ở cơ sở - kỷ luật lao động		11			
2,1	Thỏa ước lao động tập thể được xây dựng theo đúng trình tự pháp luật quy định và còn hiệu lực. Có nội dung có lợi hơn cho người lao động so với quy định của pháp luật	TULD xây dựng đúng luật: 1 điểm; TULD được xếp loại B: 2 điểm, xếp loại A: 3 điểm	3		Liệt kê các điểm ưu đãi hơn luật	Gửi kèm TULDTT đã ký kết; văn bản xếp loại TULDTT của công đoàn cấp trên
2,2	Tổ chức đối thoại theo quy định		1			Kèm theo Biên bản đối thoại
2,3	DN có tổ chức riêng Hội nghị Người lao động hàng năm	Thực hiện đúng luật: 1 điểm. Tốt hơn luật: Mỗi tiêu chí + 0,5 điểm (liệt kê các điểm ưu đãi hơn luật)	1			Gửi kèm BB Hội nghị NLD

DN có xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở		Mức, nhưng mức tối thiểu mức			Gửi kèm bản sao Quy chế	
2,4	sở		1			Gửi kèm Bản sao nội
2,5	Quy chế tuyển dụng					Gửi: Quy chế tuyển
a	Không giữ bản chính văn bằng, chứng chỉ, giấy tờ tùy thân của người lao động.	Không giữ 0.5 điểm; có giữ: 0 điểm	0,5		Liệt kê các điểm tốt hơn quy định của Pháp luật	
b	Không giữ tiền hoặc tài sản của người lao động để đảm bảo thực hiện hợp đồng lao động.		0,5			dụng, NLEĐ
2,6	Nội quy lao động	Có 1 điểm, không có: 0 điểm	1			Gửi kèm Bản sao nội
a	Doanh nghiệp có xây dựng Nội quy lao động bằng văn bản.		1			quy lao động; Gửi kèm Bản sao nội Gửi kèm Bản sao nội
b	Doanh nghiệp có đăng ký Nội quy lao động với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương	Có đăng ký: 1 điểm, chưa đăng ký 0 điểm	1			
2,7	Xử lý kỷ luật LĐ đúng trình tự, thẩm quyền và hình	Thực hiện đúng quy định hoặc ko phát sinh: 1 điểm; Thực hiện ko đúng - 1 điểm. Không có tài	1			
2,8	Yêu cầu bồi thường vật chất đúng pháp luật		1			
3	Tiền lương		11,5			
3,1	Tiền lương bình quân của doanh nghiệp so với mức lương tối thiểu vùng	Bảng lương tối thiểu vùng: 0 điểm, cao hơn từ 25% - 49%: 1 điểm, từ 50%- 74%: 2 điểm, từ 75% - 99%: 3 điểm, tăng từ 100%:4 điểm; cứ mỗi 25% tăng tiếp theo được cộng thêm 1 điểm. Nếu không có tài liệu chứng minh: 0 điểm	4		đ/tháng/người - Tỉ lệ%	Gửi kèm Bảng thanh toán tiền lương của DN hoặc thang, bảng lương Tài liệu chứng minh
3,2	Quy chế trả lương					
a	Xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao	Có 0.5; không: 0.	0,5			
b	Xây dựng quy chế trả lương đối với người lao	Có 0.5; không: 0.	0,5			
c	Lấy ý kiến đại diện tập thể lao động khi xây dựng	Có 1; không: 0.	1			
d	Thông báo bằng kê trả lương cho người lao động	Có 0.5; không: 0.	0,5			
3,3	Đảm bảo thu nhập của NLEĐ	Bảng năm trước: 1 điểm. Tăng trưởng từ 1%	3		Năm 20.....đ/	Báo cáo của DN tại Hội
3,4	Trả tiền cho người lao động khi không nghỉ hoặc nghỉ không hết số ngày nghỉ hàng năm (phép năm) khi NLEĐ thôi việc, mất việc	Trả phép năm cho NLEĐ thôi việc, mất việc: theo thu nhập: 2 điểm, trả theo tiền lương: 1 điểm. Không chi trả: - 2 điểm	2			ĐD chi trả hoặc văn bản
		Trả phép năm cho NLEĐ đang làm việc mà chưa nghỉ hết phép: +1 điểm				liên quan chứng minh

4 Phụ cấp và Tiền thưởng			15			
4,1	DN có các loại phụ cấp nào sau đây					
a	+ Ăn ca	Không hỗ trợ: 0 điểm; Có hỗ trợ ăn ca: 0,5 điểm; Mức hỗ trợ ăn ca với DN vùng I, II đạt 20.000 đồng: 1 điểm, cao hơn 20.000 đồng: 2 điểm; Mức hỗ trợ ăn ca với DN vùng III, IV đạt 18.000 đồng: 1 điểm, cao hơn 18.000 đồng: 2	2		... đ/tháng/người	Gửi kèm Thỏa ước lao
b	+ Di lại	Có: 1 - Không: 0	1		... đ/tháng/người	
c	+ Chuyên cần	Có: 1 - Không: 0	1		... đ/tháng/người	
d	+ Các loại phụ cấp khác	Mỗi khoản phụ cấp khác được cộng 0,5 điểm			Liệt kê các khoản, cụ thể từng loại phụ cấp ... đ/tháng/người	động tập thể hoặc DS
4,2	Tổng số tiền phụ cấp hàng tháng	Tỉ lệ phụ cấp/ lượng tối thiểu vùng: Bảng 30% đến < 50%: 1 điểm, từ 50 - < 100%: 2 điểm, từ 100% trở lên: 4 điểm			... đ/tháng/người	
	+ So với mức lương tối thiểu vùng		4		... %	
4,3	DN có các loại tiền thưởng nào sau đây					thưởng hoặc các văn
a	+ Tết Nguyên đán	Có: 1 - Không: 0	1		... đ/năm/người	
b	+ Tết Dương lịch	Có: 1 - Không: 0	1		... đ/năm/người	
c	+ Thưởng năng suất, chất lượng	Có: 1 - Không: 0	1		... đ/năm/người	
d	+ Thưởng sáng kiến, cải tiến KT	Có: 1 - Không: 0	1		... đ/năm/người	

bản liên quan chứng

e	+ Thưởng khác	Mỗi khoản tiền thưởng khác được cộng 0,5 điểm			Liệt kê các khoản, cụ thể từng loại phụ cấp ... đ/tháng/người	
4,4	Bình quân tiền thưởng cho mỗi người/ năm so với mức lương tối thiểu vùng x 12 tháng	Tỉ lệ tiền thưởng/ lương tối thiểu vùng: 50%: 1 điểm; 100%: 2 điểm, và mỗi 100% tăng thêm + 1 điểm	2		... đ/năm/người, tỉ lệ%	minh Gửi kèm quy chế thưởng tại DN và nội dung hiệp y của CĐ
4,5	Xây dựng quy chế thưởng đối với người lao động	Có CX quy chế 0.5 điểm, Quy chế được thông qua CĐ trước khi phát hành 0.5 điểm	1			
5	Phúc lợi		14			
5,1	Có nhà ăn / ăn ca đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Kiểm soát thưởng xuyên thực phẩm đào vào, chất lượng nước cho nhà bếp	Có nhà ăn 1 điểm, kiểm soát vệ sinh thưởng xuyên 1 điểm	2			Hình chụp nhà ăn. Phiếu kiểm tra thực phẩm và chất lượng nước định kỳ
5,2	Có Nhà trẻ cho con NLD hoặc hỗ trợ tiền gửi trẻ, mẫu giáo cho NLD	Có nhà trẻ miễn phí: 3 điểm ; hỗ trợ tiền gửi trẻ >= 500.000đ/người/tháng: 2 điểm. Dưới 500.000đ/ : 1 điểm. Không có: 0 điểm	3			Ảnh chụp Nhà trẻ trong DN hoặc bảng thanh toán tiền hỗ trợ gửi trẻ
5,3	Tổ chức các hoạt động văn hoá- thể thao cho NLD	Bao nhiêu người được hưởng lợi ở từng loại hình phúc lợi. Tỉ lệ nhân sự được hưởng lợi so với tổng nhân sự. Điểm tính bằng điểm chuẩn nhân với tỉ lệ	2		Ghi kết quả cụ thể từng loại hình phúc lợi; đánh giá tỉ lệ số người được hưởng phúc lợi trên tổng số NLD	Danh mục các hoạt động Thể dục thể thao cho công nhân. Ảnh các hoạt động thể thao
5,4	Có nhà ở / ký túc xá cho NLD Hoặc hỗ trợ kinh phí thuê nhà cho NLD	Có KTX: 3 điểm; hỗ trợ tiền nhà ở >= 1.000.000đ/người/tháng: 2 điểm' Dưới 1.000.000đ/ : 1 điểm. Không có: 0 điểm.	3			Ảnh chụp KTX trong DN hoặc bảng thanh toán tiền hỗ trợ nhà ở
5,5	Có chính sách chăm sóc đời sống tinh thần cho NLD	Có: 1 điểm. Không: 0 điểm. Mỗi chính sách + 0,5 điểm	1			Văn bản chứng minh chính sách cụ thể
5,6	Có mua bảo hiểm thân thể hoặc bảo hiểm khác cho NLD (ngoài quy định của NN)	Có: 1 điểm. Không: 0 điểm. Mỗi chế độ bảo hiểm bổ sung được cộng 0.5 điểm	1		Liệt kê cụ thể các chế độ bảo hiểm bổ sung	Bảng thanh toán tiền mua Bảo hiểm
5,7	Có thực hiện chế độ đối với con của người lao động (khen thưởng thành tích học tập, hỗ trợ tiền học phí, cung cấp học bổng...).	Có: 1 điểm. Không: 0 điểm. Mỗi chính sách + 0,5 điểm	1			Hồ sơ chứng minh
5,8	Tổ chức tham quan, nghỉ mát hoặc đi du lịch hàng năm cho người lao động.	Có: 1 điểm. Không: 0 điểm. Mỗi chính sách + 0,5 điểm	1			

6 Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi			9			
6,1	Người lao động làm việc 40h - 48h/tuần	48h: 0 điểm; 44h: 3 điểm, 40h: 5 điểm	5		Ghi cụ thể số giờ làm việc /tuần	
6,2	Số giờ làm thêm trong 1 năm của NLD	Điểm tính theo tỉ lệ so với luật LD. Đúng quy định đạt 2 điểm. Số giờ làm thêm nhiều hơn luật < 50%: trừ 2 điểm nhiều hơn 50% trở lên 50%: trừ 3 điểm	2		Ghi cụ thể số giờ làm thêm bình quân của NLD, đối chiếu với Luật LD.	Gửi kèm Nội quy lao động, Thỏa ước LD tập
6,3	Có thỏa thuận với NLD trước khi làm thêm giờ	Có: 1 điểm ; Không: - 1 điểm	1			
6,4	Thực hiện chế độ nghỉ việc riêng có hưởng lương cho NLD lương đúng luật	Đúng luật: + 1 điểm. Ưu đãi hơn luật: + 0,5 điểm	1		Liệt kê các điểm ưu đãi hơn luật	thẻ hoặc giấy tờ liên quan chứng minh
7	An toàn, vệ sinh lao động		9			
7,1	Có nhân sự ATVSLĐ, cán bộ y tế					Kèm theo QĐ nhân sự
a	Có bộ phận an toàn, vệ sinh lao động hoặc người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động theo quy định	Có: 0.5 điểm - Không: 0 điểm	0,5			Kèm theo văn bản chứng minh
b	Có bộ phận y tế hoặc kỹ hợp đồng với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ năng lực theo quy định	Có: 0.5 điểm - Không: 0 điểm	0,5			Kèm theo văn bản chứng minh
7,2	Tổ chức KSK định kỳ cho NLD đúng luật.	Có tổ chức đúng luật: 1 điểm; Số lần KSK cho	1		Ghi cụ thể DN thuộc	Kèm theo Kế hoạch
a	Thực hiện khám sức khỏe chuyên khoa đối với lao động nữ	Có: 1 điểm, không: 0 điểm	1			khám sức khỏe hàng
b	Khám sức khỏe chuyên sâu cho NLD hậu Covid 19	Có: 1 điểm, không: 0 điểm	1			năm, hợp đồng và thanh
c	Tỉ lệ NLD được khám sức khỏe hàng năm so với tổng số lao động đạt 100%	100% = 1 điểm. Không đủ tỉ lệ 100%: 0 điểm;	1		Ghi cụ thể số người được KSK trên tổng số NLD, quy ra tỉ lệ ...%	lý HD khám sức khỏe
						định kỳ hàng năm

7,3	Thực hiện chế độ đo kiểm tra môi trường lao động theo quy định.				Gửi kèm bản sao kết quả đo MT năm 2022
	NLĐ được huấn luyện định kỳ về an toàn lao động	Có 1 điểm; không - 1 điểm			Gửi kèm bản sao danh sách NSDLD và NLD được tập huấn hoặc tài liệu năm 2022
7,4			1		
7,5	Đảm bảo các tiêu chí tối thiểu: ánh sáng, nhiệt độ, không khí. Doanh nghiệp quan tâm đầu tư cải thiện điều kiện làm việc, môi trường làm việc cho NLD.		1	Cụ thể triển khai như thế nào	
7,6	Biện pháp phòng chống cháy nổ, thoát hiểm đảm bảo (nội dung đầy đủ)		1	Cụ thể triển khai như thế nào	tài liệu chứng minh
8	Bảo hiểm Xã hội		8		
8,1	100% lao động làm việc theo hợp đồng có thời hạn từ 1 tháng trở lên được tham gia BHXH, BHYT, từ 3 tháng trở lên được tham gia BH thất nghiệp	100% được 2 điểm, dưới 100% trừ điểm theo tỉ lệ. Các điểm hơn Luật: +0,5 điểm (liệt kê các điểm hơn luật)	2	Nêu rõ các loại bảo hiểm khác do DN tham gia cho NLD	Thông báo đóng BHXH 3 tháng gần nhất và xác nhận của BHXH địa phương
8,2	Làm thủ tục đề nghị chi các chế độ BHXH kịp thời (Ôm đầu, thai sản, TNLD...)	Kịp thời 1 điểm; Một chế độ chưa kịp thời trừ 0,5 điểm/chế độ. Ưu đãi hơn luật: + 0,5 điểm/ tiêu chí	1	Cụ thể triển khai như thế nào	Có xác nhận của BHXH địa phương
8,3	Trích nộp tiền BHXH, BHYT, BH thất nghiệp đúng hạn	Không nợ: 2 điểm, có nợ < 3 tháng trừ 2 điểm, có nợ 3 tháng trở lên: Loại	2		Xác nhận của CQ bảo hiểm hoặc thông báo đóng BHXH 2 tháng gần nhất tại thời điểm kê khai
8,4	Tham gia BHXH trên cơ sở mức lương, phụ cấp đang thực lĩnh hàng tháng	Có: 2 điểm. Không: 0 điểm.	2		Bảng lương và phụ cấp đóng BHXH
8,5	Hỗ trợ NLD nộp BHXH phần NLD chịu trách nhiệm:	Hỗ trợ dưới 25%: 0,5 điểm, cứ 25% tiếp theo + 0,5 điểm	1	Nêu rõ tỉ lệ hỗ trợ	Giấy tờ chứng minh hỗ trợ NLD đóng nộp BHXH, BHYT
9	Công đoàn		8		

9,1	Tổ chức công đoàn trong DN hoạt động hiệu quả, được CĐ cấp trên đánh giá cao	Theo xếp loại của CĐ cấp trên: Vững mạnh: 2 điểm; khá: 1 điểm; TB: 0 điểm. Yếu kém: - 1 điểm	2		Đánh giá theo mức độ	Văn bản của CĐ cấp trên hoặc các Bằng khen chứng minh
9,2	Tỉ lệ đoàn viên công đoàn tại doanh nghiệp	50% - 70%: 0 điểm, 70% - 90%: 0.5 điểm; 90 - 100%: 1 điểm.	1		%	DS đoàn viên CĐ
9,3	Đóng kinh phí và đoàn phí Công đoàn đầy đủ và kịp thời theo đúng quy định	Kinh phí đầy đủ kịp thời: 1 điểm; đoàn phí đầy đủ kịp thời 1 điểm, hơn quy định mỗi tiêu chí + 0.5. Không đầy đủ hoặc không kịp thời: - 1 điểm/tiêu chí	2			Văn bản của LĐLĐ cấp tỉnh, CĐ ngành Trung ương xác nhận việc thu - nộp đoàn phí, kinh phí CĐ đúng quy định
9,4	DN và Công đoàn tham gia thực hiện tốt Chỉ thị 05-CT/TW về việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách HCM, tổ chức thi đua trong DN, nhân rộng những tấm gương điển hình tiên tiến	Có tổ chức thi đua, hiệu quả tốt: 1 điểm. Không tổ chức thi đua: 0 điểm. Có hình thức nhân rộng: +0,5 điểm/ hình thức trong đơn vị; +1 điểm/ hình thức nhân rộng trên phạm vi toàn quốc/ địa phương	1		Liệt kê cụ thể các phong trào thi đua và hình thức nhân rộng	Văn bản chứng minh
9,5	Công đoàn cơ sở chủ động ký kết được các chương trình phúc lợi cho đoàn viên riêng của cấp mình theo chương trình "Mỗi CBCS, một lợi ích đoàn viên"	Có chương trình riêng 2 điểm; không có chương trình riêng nhưng tham gia tốt chương trình chung của TLD: 1 điểm. Cứ mỗi phúc lợi cụ thể tăng thêm được + 0.5 điểm	2		Liệt kê từng việc cụ thể	Tài liệu chứng minh phúc lợi đoàn viên được tăng lên
9,6	Công đoàn có quy chế chi tiêu theo quy định, không phụ thuộc vào chủ doanh nghiệp	Phải tham khảo ý kiến Chủ DN trước khi chi tiêu: -1 điểm	0			Quy chế chi tiêu của CBCS
TỔNG CỘNG:			100			

Lưu ý: Doanh nghiệp CẦN gửi kèm theo các tài liệu chứng minh ở từng hạng mục điểm tự đánh giá (cột Ghi chú). Đối với các hạng mục không có tài liệu chứng
ĐẠI DIỆN BCH CÔNG ĐOÀN
ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP
(Người đại diện theo pháp luật)

